TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2018
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Nguyên Thoại;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2017/TLST - HNGĐ ngày 22/11/2017 vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/01/2018 giữa :

Nguyên đơn**:** Chị Ngô Thị L - sinh năm 1973.
Địa chỉ: Tổ 2A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C- Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Tổ 2A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 24/9/1993 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Y. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh C thường xuyên chơi bời, nghiện ngập, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi lẫn nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Mâu thuẫn đã được tổ dân phố, gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Đến nay chị Ngô Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu Nguyễn Tuấn A sinh năm 1994 và cháu Nguyễn Yến C sinh ngày

10/8/2007. Cháu A đã đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Yến C đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay chị Ngô Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị L trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 24/9/1993 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Y trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Văn C là hôn nhân hợp pháp Sau khi kết hôn, chị L xác định cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi lẫn nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Ngoài ra anh C còn chơi bời, nghiện ngập. Đến nay chị Ngô Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị L là có căn cứ, phù hợp theo điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung cháu. cháu Nguyễn Tuấn A sinh năm 1994 và cháu Nguyễn Yến C sinh ngày 10/8/2007. Cháu Nguyễn Tuấn A đã đến tuổi trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Yến C, do cháu còn nhỏ, từ khi vợ

chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, cháu C vẫn được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng còn anh C không quan tâm đến con, hơn nữa cháu Chi là con gái nên cần giao cháu Nguyễn Yến C cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy chị L làm nghề tự do, buôn bán tại chợ Phố Mới, mức thu nhập trung bình 8.000.000đ/tháng, do vậy anh C tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Ngô Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến C sinh ngày 10/8/2007 cho chị Ngô Thị L trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn C có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004751 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- UBND xã L, V, Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương